

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Uông Bí

Thực hiện Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Uông Bí cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 13/2023/NQ- HĐND ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh. Hướng tới giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt ở các địa bàn điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh, thông tin) nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

### 2. Yêu cầu

Tiếp tục tập trung huy động các nguồn lực, thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội để giảm nghèo. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, các chính sách về an sinh xã hội. Phát động và triển khai có hiệu quả phong trào thi đua "Vi người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau".

## II. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG

### 1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới. Tạo sinh kế và tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo, góp phần thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền, cải thiện và nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân. Khơi dậy tinh thần tự lực, ý chí chủ động vươn lên thoát nghèo của người dân. Phấn đấu hoàn thành mục tiêu giảm nghèo và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Uông Bí giai đoạn 2021-2025.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Phấn đấu đến cuối năm 2023, trên địa bàn thành phố không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của Chính phủ quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021.

- Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Nghị quyết số



13/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh:

+ Phân đầu đến cuối năm 2024, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025.

+ Tỷ lệ hộ cận nghèo: Giảm bình quân hằng năm từ 80 đến 100 hộ, tỷ lệ hộ cận nghèo đến cuối năm 2025 không còn hộ cận nghèo.

+ Tỷ lệ nghèo đa chiều đến cuối năm 2025 còn 0%.

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn được tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách kịp thời.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; công tác lập kế hoạch và nghiệp vụ về công tác giảm nghèo.

### 2.2. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

+ Tối thiểu 50% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 100%.

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo qua đào tạo đạt 70%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 30%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp được tư vấn, định hướng nghề nghiệp, nếu có nhu cầu hỗ trợ đào tạo nghề thì sẽ được hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Hỗ trợ 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo (có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở) có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo đa chiều bền vững.

### 3. Đối tượng

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (tối đa 36 tháng kể từ thời điểm hộ gia đình được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo) trên địa bàn thành phố Uông Bí. Ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ và người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;



- Các tổ chức, cá nhân liên quan.

### **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

#### **1. Thực hiện các chính sách giảm nghèo**

##### *1.1. Chính sách trợ giúp xã hội*

###### a. Nội dung

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 và Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

b. Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội.

##### *1.2. Chính sách tín dụng ưu đãi*

###### a. Nội dung

Hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng hưởng chính sách giảm nghèo đủ điều kiện, có nhu cầu vốn được hỗ trợ cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định.

b. Cơ quan chủ trì thực hiện: Ngân hàng chính sách xã hội.

##### *1.3. Chính sách hỗ trợ về y tế*

###### a. Nội dung

Tổ chức triển khai chính sách bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; chính sách hỗ trợ từ Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo theo quy định hiện hành.

b. Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Y tế, Bảo hiểm xã hội thành phố.

##### *1.4. Chính sách hỗ trợ về giáo dục*

###### a. Nội dung

Triển khai thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, cấp bù học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; chính sách hỗ trợ học sinh Trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ.

b. Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

##### *1.5. Chính sách hỗ trợ tiền điện*

###### a. Nội dung

Triển khai thực hiện Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện và Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội.



b. Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Tài chính - kế hoạch.

*1.6. Chính sách trợ giúp pháp lý*

a. Nội dung

Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ; Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b. Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Tư pháp.

*1.7. Chính sách hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề*

a. Nội dung

Thực hiện Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2018 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015; Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và các chính sách quy định của Trung ương; Nghị quyết số 310/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo và hỗ trợ học phí học văn hóa cho học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 35/2021/NQ- HĐND ngày 27/8/2021 của HĐND tỉnh về việc quy định chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Trường Đại học Hạ Long, Trường Cao đẳng Việt - Hàn Quảng Ninh và Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình việc làm tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025.

b. Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

*1.8. Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo*

a. Nội dung

Triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030; Đề án phát triển nhà ở cho công nhân, lao động ngành than, khu công nghiệp; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động có kỹ năng về làm việc, sinh sống tại Quảng Ninh được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 08/8/2022, tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nhà ở công nhân, nhà ở xã hội theo Đề án trong giai đoạn 2023-2025. Hướng dẫn, đôn đốc UBND các địa phương thực hiện Kế hoạch số 135/KH- UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh “Triển khai thực hiện xóa nhà ở tạm, nhà ở dột nát trên địa bàn tỉnh năm 2023” đảm bảo yêu cầu và tiến độ. Tham mưu cho UBND thành phố triển khai chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo khi có chủ trương, chính sách của Trung ương và của Tỉnh.

b. Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Quản lý đô thị.



## 2. Thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

### 2.1. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

#### a. Mục tiêu

Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo đa chiều bền vững.

#### b. Đối tượng

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp...

#### c. Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế: Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, trang thiết bị, vật tư, công cụ, dụng cụ, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tập huấn, hướng dẫn, thuê chuyên gia/cán bộ kỹ thuật/người có tay nghề cao; chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ và mô hình kinh doanh phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật

- Mô hình giảm nghèo: Hỗ trợ thí điểm, xây dựng, nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch (thông qua các hình thức như hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, tổ thoát nghèo) để tạo việc làm, sinh kế bền vững, có thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; xây dựng mô hình giảm nghèo, vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội và các nội dung hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

#### d. Cơ quan thực hiện

- Phòng Kinh tế chủ trì triển khai nội dung hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế;  
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì triển khai nội dung nhân rộng mô hình giảm nghèo.

### 2.2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

#### a. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

*Mục tiêu:* Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất bảo đảm an ninh lương thực và đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất,



chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

- *Đối tượng*: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng), người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Nội dung:

+ Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn, chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

+ Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

- *Cơ quan thực hiện*: Phòng Kinh tế.

b. Cải thiện dinh dưỡng

- *Mục tiêu*: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và trẻ em sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- *Đối tượng*: Trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trong vòng 36 tháng; trẻ em sinh sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phụ nữ mang thai.

- *Nội dung hỗ trợ*:

+ Hỗ trợ việc tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ nghèo và cận nghèo;

+ Phối hợp với ngành giáo dục hướng dẫn các trường học xây dựng thực đơn “Bữa ăn học đường” đảm bảo đủ chất dinh dưỡng; vận động thể lực phù hợp với lứa tuổi; hướng dẫn Y tế trường học trong thực hiện việc quản lý, theo dõi sức khỏe cho trẻ em học đường nhằm phát hiện sớm các tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ học đường để có biện pháp tư vấn, hỗ trợ phù hợp.

+ Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tư vấn cho phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em.

- *Cơ quan thực hiện*: Phòng Y tế.

2.3. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

a. Phát triển giáo dục nghề nghiệp; đào tạo kỹ năng nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo

- *Mục tiêu*: Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo gắn với tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống.

- *Đối tượng*: Người học nghề, người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận



nghèo, hộ mới thoát nghèo. Các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung hoạt động:*

+ Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, tư vấn hướng nghiệp giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp.

+ Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp.

+ Tham mưu thực hiện chính sách ưu tiên trong việc đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

b. Hỗ trợ việc làm bền vững

- *Mục tiêu:* Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- *Đối tượng:* Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung:*

+ Hỗ trợ giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động.

+ Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.

+ Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.

+ Hỗ trợ kết nối việc làm.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

## 2.4. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

### a. Giảm nghèo về thông tin

- *Mục tiêu*

+ Tăng cường nội dung thông tin phổ biến, tuyên truyền về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm, gương điển hình và các thông tin thiết yếu khác cho xã hội để góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

+ Nâng cao khả năng tiếp cận, thụ hưởng thông tin thiết yếu của người dân; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, dịch vụ truy cập internet để tiếp cận thông tin thông qua các dịch vụ này góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về tiếp cận thông tin.

- *Đối tượng:* Người dân, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung:*

+ Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông, bao gồm: Nâng cấp, cập nhật nội dung chương trình, tài liệu, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền.

+ Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch vụ bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân.

+ Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận thông tin, bao gồm: Hỗ trợ một



phần chi phí trang bị máy điện thoại thông minh và chi phí sử dụng dịch vụ bằng các nguồn xã hội hóa theo quy định của pháp luật.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Phòng Văn hoá và Thông tin.

- *b. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều*

- *Mục tiêu:* Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, khơi dậy tinh thần tự lực vươn lên thoát nghèo và huy động nguồn lực để thực hiện; tăng cường tuyên truyền các gương điển hình về giảm nghèo để thúc đẩy nhân rộng, đồng thời phát hiện ra các hành vi trục lợi chính sách giảm nghèo để có biện pháp ngăn chặn, xử lý.

- *Đối tượng:* Người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người dân; các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- *Nội dung:*

+ Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, các sự kiện truyền thông, hội thảo, hội nghị; các tác phẩm truyền hình, phát thanh, báo điện tử về giảm nghèo bền vững, về mô hình giảm nghèo, kinh nghiệm, sáng kiến giảm nghèo và gương điển hình vươn lên thoát nghèo; hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động sản xuất; nâng cao nhận thức cho đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương để tiếp cận, thụ hưởng các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội; lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong nội dung truyền thông nhằm giảm định kiến giới, tạo điều kiện cho phụ nữ thoát nghèo.

+ Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Vi người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” biểu dương, khen thưởng đối với các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo phấn đấu và có thành tích thoát nghèo bền vững.

- *Cơ quan thực hiện:* Trung tâm Truyền thông và Văn hoá.

## 2.5. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

### a. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- *Mục tiêu:* Nâng cao năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; bảo đảm đội ngũ cán bộ đủ năng lực thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả.

- *Đối tượng:* Đội ngũ cán bộ, công chức thuộc các phòng, ban, ngành chủ trì và tham gia tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch, nhất là UBND các xã, phường (cán bộ thôn, cộng tác viên, cán bộ các Hội, đoàn thể);

- *Nội dung:* Xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về giảm nghèo; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ làm công tác giảm nghèo; nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên cấp cơ sở; tổ chức học tập kinh nghiệm về giảm nghèo.

- *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

### b. Giám sát, đánh giá

- *Mục tiêu:* Kịp thời kiểm tra, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc, hạn chế, ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ người nghèo tự xác định được tình trạng nghèo của hộ gia đình, kết nối với thị trường và nâng cao nhận thức, năng lực vươn lên thoát nghèo.



- *Đối tượng:* Các cơ quan chủ trì, quản lý các dự án, các hoạt động thuộc Chương trình; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

- *Nội dung thực hiện:*

Thực hiện chế độ thu thập thông tin, báo cáo, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình, gồm: (1) Chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các Biểu mẫu; (2) chế độ báo cáo kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; (3) cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát, đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện; (4) Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất (khi cần thiết); (5) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá hằng năm, giữa kỳ, cuối kỳ ở các cấp; (6) ứng dụng phần mềm rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình để chuyển giao, hỗ trợ cho các địa phương thực hiện.

- *Cơ quan thực hiện theo phân cấp quản lý:*

+ *Đối với thành phố:* (1) Kiểm tra, giám sát, đánh giá các nội dung hoạt động và các chỉ tiêu giảm nghèo hằng năm, kiểm tra, đánh giá các dự án chính sách, mức độ tiếp cận của đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn; (2) Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ cấp xã, thôn, khu và đội ngũ cộng tác viên về quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; tổ chức rà soát, thống kê hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; (3) Tổng hợp đánh giá, phân tích các nguyên nhân nghèo của hộ nghèo; cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý; tổ chức đánh giá, tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết về công tác giảm nghèo trên địa bàn thành phố.

+ *Đối với cấp xã, phường:* (1) Triển khai tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình định kỳ cuối năm trên địa bàn; công nhận danh sách và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; lập sổ theo dõi hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện giảm nghèo trên địa bàn cấp xã; (2) Quan tâm đào tạo và cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về nghiệp vụ giảm nghèo do các cấp tổ chức; (3) Cập nhật thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý (nếu có).

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và sự chỉ đạo của chính quyền các cấp đối với công tác giảm nghèo, đẩy mạnh hoạt động dạy nghề gắn với tạo việc làm cho người nghèo tại các doanh nghiệp, hợp tác xã. Gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn, trong đó thành phố chỉ đạo, cấp xã thực hiện, xem đây là tiêu chí quan trọng trong quá trình đánh giá cán bộ các cấp hàng năm.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các hoạt động về giảm nghèo.

- Triển khai hỗ trợ và tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển kinh tế, giải quyết và tạo việc làm để giải quyết một số chỉ tiêu thiếu hụt.



- Tổ chức điều tra, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm. Tăng cường phân cấp quản lý và kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chương trình, dự án và các chính sách liên quan về giảm nghèo.

## **2. Công tác truyền thông**

- Tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về chủ trương, chính sách giảm nghèo của Đảng, Nhà nước và của Tỉnh. Xác định rõ trách nhiệm, ý thức của người nghèo tự vươn lên thoát nghèo là chính, chống tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước và cộng đồng.

- Nâng cao nhận thức và đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành; gắn công tác giảm nghèo với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình trong công tác giảm nghèo bền vững.

## **3. Đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững trên địa bàn thành phố**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết triển khai dự án đa dạng hoá sinh kế, hỗ trợ phát triển sản xuất và mô hình giảm nghèo gắn với điều kiện và nhu cầu của hộ dân.

- Đảm bảo nguồn vốn cho vay; rà soát các thủ tục, cơ chế cho vay, thu nợ đúng kỳ hạn, quay vòng vốn nhanh, có hiệu quả. Tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi. Tiếp tục phát huy hiệu quả các tổ chức nhận ủy thác vay vốn và tổ tiết kiệm vay vốn của các tổ chức chính trị - xã hội.

- Tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như giáo dục, đào tạo, y tế; giải quyết nhu cầu cấp thiết về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; quan tâm hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo học nghề, vay vốn giải quyết việc làm tại chỗ, tạo điều kiện cho người nghèo có việc làm, thu nhập ổn định.

## **4. Huy động nguồn lực**

Ngân sách địa phương giữ vai trò chủ yếu, bố trí ưu tiên nguồn lực thực hiện Kế hoạch; thực hiện các chính sách đối với người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Thúc đẩy việc huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững thông qua các chương trình, phong trào, đóng góp của cộng đồng, doanh nghiệp và người dân.

Tiếp tục thực hiện cơ chế lồng ghép nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025.

## **5. Xã hội hóa công tác giảm nghèo**

- Tiếp tục vận động các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị, cá nhân tham gia ủng hộ *Quy Vĩ người nghèo* phong trào thi đua "*Vì người nghèo - không để ai bị bỏ*



lại phía sau" của thành phố. Tích cực xã hội hóa việc huy động các nguồn lực đầu tư cho mục tiêu giảm nghèo, tạo thành phong trào sâu rộng, thực chất, thu hút và động viên sự tham gia ủng hộ của các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức kinh tế - xã hội hỗ trợ người nghèo.

- Hỗ trợ lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tham gia chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP) tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, để tạo việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương, góp phần ổn định và phát triển kinh tế - xã hội.

## **6. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, tăng cường công tác quản lý nhà nước về công tác giảm nghèo các cấp**

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm để thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giảm nghèo. Tăng cường quản lý nhà nước và triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo gắn với Chương trình phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Các cấp, các ngành, và UBND xã, phường xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực tiễn, gắn với thực hiện quy chế dân chủ; phân công đầu mỗi chịu trách nhiệm chính; cải cách thủ tục hành chính để người dân, cộng đồng tham gia và tiếp cận chính sách giảm nghèo.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp đảm bảo thống nhất, đủ năng lực, hoạt động chuyên nghiệp, tham mưu thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức triển khai chương trình giảm nghèo. Đặc biệt coi trọng và nâng cao vai trò của các thôn, khu phố và người dân trong việc giám sát và đánh giá kết quả giảm nghèo tại địa phương.

- Phát huy tiềm năng, thế mạnh của công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác giảm nghèo bao gồm hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, cận nghèo phục vụ cho công tác quản lý, xây dựng chính sách.

## **7. Cơ chế thực hiện**

- Tiếp tục thực hiện cơ chế phân cấp, trao quyền cho cơ sở, đảm bảo nguyên tắc đầu tư không trùng lặp giữa các hoạt động, kế hoạch, chương trình trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng.

- UBND các xã, phường xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2023 và hàng năm để làm cơ sở chỉ đạo thực hiện, phù hợp với điều kiện từng địa phương.

- Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động của Kế hoạch từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch; sắp xếp thứ tự ưu tiên; triển khai thực hiện ở cấp xã; quản lý nguồn lực; giám sát và đánh giá.



## V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành; các nguồn huy động, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp; nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; vốn đối ứng tham gia của người dân, đối tượng thụ hưởng; nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội của Trung ương và địa phương.

2. Nguồn vốn lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các chương trình, dự án đề án có liên quan.

3. Các phòng, ban, ngành và địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch. Phối hợp tham mưu, triển khai thực hiện các chính sách, dự án liên quan đến hộ nghèo, cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ nâng cao năng lực giảm nghèo; đôn đốc kiểm tra, đánh giá thực hiện chương trình giảm nghèo và rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo; hằng năm tổng hợp đề xuất giao chỉ tiêu giảm hộ nghèo, cận nghèo phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Phối hợp với phòng, ban, ngành liên quan chỉ đạo tổ chức thực hiện nội dung chương trình giảm nghèo. Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức các hoạt động nhân rộng mô hình giảm nghèo và hoạt động truyền thông về giảm nghèo trên địa bàn thành phố. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại xã **Thượng Yên Công**.

### 2. Phòng Quản lý đô thị thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường tiếp tục tham mưu cho UBND thành phố triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030; Đề án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn thành phố, trong đó quan tâm đến mục tiêu phát triển nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có thu nhập thấp; Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 19/5/2023 về việc xoá nhà ở tạm, nhà ở dột nát trên địa bàn tỉnh năm 2023. Tiếp tục tham mưu triển khai chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo khi có chủ trương, chính sách của Trung ương và của Tỉnh.

- Đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo thuộc chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại phường **Yên Thanh**.

### 3. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

- Chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách hỗ trợ trẻ em mẫu giáo, học sinh phổ thông là con hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.



- Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách, dự án liên quan đến đối tượng thuộc hộ nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

- Đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo thuộc chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại phường **Quang Trung**.

#### **4. Phòng Kinh tế thành phố**

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành và đơn vị triển khai thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới, tổng hợp tình hình thực hiện các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội lồng ghép nguồn lực để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo.

- Phối hợp tổ chức triển khai hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề và xây dựng nhân rộng mô hình phát triển kinh tế giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo phát triển kinh tế, tăng thu nhập, thoát nghèo bền vững. Chỉ đạo hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế trên địa bàn thành phố.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức các lớp đào tạo nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp cho lao động nông thôn (trong đó quan tâm ưu tiên lao động là người dân tộc thiểu số, lao động là người nghèo).

- Đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo thuộc chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại phường **Phương Đông**.

#### **5. Phòng Tư pháp thành phố**

- Phối hợp lồng ghép các chương trình tổ chức trợ giúp pháp lý cho người dân trong đó quan tâm người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố.

- Đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo thuộc chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại phường **Bắc Sơn**.

#### **6. Phòng Y tế thành phố**

- Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo trong khám, chữa bệnh và Quỹ khám chữa bệnh vì người nghèo; ưu tiên đầu tư nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao; đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế.

- Đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo thuộc chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại phường **Phương Nam**.

#### **7. Phòng Tài chính kế hoạch thành phố**

- Phối hợp tham mưu, đề xuất UBND thành phố cân đối, bố trí đảm bảo nguồn kinh phí triển khai thực hiện các chính sách, dự án liên quan đến đối tượng hộ nghèo, cận nghèo theo chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền;



- Hàng năm lập kế hoạch tài chính để đầu tư cho việc thực hiện kế hoạch giảm nghèo, đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chương trình giảm nghèo của thành phố. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại phường **Thanh Sơn**.

### **8. Phòng Văn hoá và thông tin thành phố**

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông, bao gồm: Nâng cấp, cập nhật nội dung chương trình, tài liệu, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền. Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận thông tin.

- Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị, tổ chức hoạt động tuyên truyền trực quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua các cuộc thi, tiểu phẩm, sân khấu hoá về công tác giảm nghèo, giới thiệu các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả về giảm nghèo.

- Đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo thuộc chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại phường **Vàng Danh**.

### **9. Trung tâm truyền thông và văn hoá thành phố**

- Tăng cường xây dựng chuyên mục, phóng sự, đăng tải các tin, bài tuyên truyền về công tác giảm nghèo nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa của chương trình giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả về giảm nghèo; tuyên truyền về kết quả hoạt động của chương trình, thông qua đó nâng cao trách nhiệm về công tác giảm nghèo cho toàn xã hội.

- Đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo thuộc chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại phường **Trung Vương**.

### **10. Chi cục Thống kê thành phố**

- Phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện rà soát, xác định hộ nghèo hằng năm.

- Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách, dự án liên quan đến đối tượng nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

### **11. Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả nguồn vốn tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác, đảm bảo đúng đối tượng, quy trình, hồ sơ vay vốn theo quy định.

- Đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo thuộc chức năng, nhiệm vụ. Trực tiếp tham gia đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ việc triển khai thực hiện công tác giảm nghèo tại phường **Nam Khê**.

### **12. Bảo hiểm xã hội thành phố**

- Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng là người dân tộc thiểu số ở các xã thuộc vùng khó khăn, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng chính sách xã hội khác (theo quy định của Trung ương và của Tỉnh) đảm bảo đối tượng được thụ hưởng chính sách kịp thời, đầy đủ.

- Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách liên quan



đến đối tượng hộ nghèo, cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền.

- Đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo thuộc chức năng, nhiệm vụ.

### **13. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo; bố trí đủ và ổn định cán bộ làm công tác giảm nghèo.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện giảm nghèo bền vững đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh hoặc sửa đổi, bổ sung lồng ghép với Kế hoạch của địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Xác định rõ nguyên nhân nghèo của các hộ nghèo, hộ cận nghèo để có giải pháp hỗ trợ thoát nghèo bền vững. Theo dõi, quản lý chặt chẽ dữ liệu cũng như di biến động của các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, việc tách hộ làm phát sinh hộ nghèo.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ đối với hộ nghèo, cận nghèo, đảm bảo đúng đối tượng.

- Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội, các tổ chức chính trị xã hội nhận uỷ thác vốn vay quản lý và sử dụng nguồn vốn tín dụng chính sách có hiệu quả, lồng ghép với các Chương trình mục tiêu của từng địa phương thúc đẩy phát triển kinh tế, giảm nghèo nhanh, bền vững.

- Phối hợp triển khai chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó ưu tiên người nghèo, cận nghèo, người khuyết tật. Vận động các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tiếp nhận người nghèo vào làm việc.

### **14. Đề nghị Ủy ban MTTQ, các đoàn thể và các tổ chức hội thành phố**

Phối hợp với chính quyền cùng cấp trong quá trình tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; tăng cường giám sát, phản biện xã hội hoặc kiến nghị, đề xuất những giải pháp, chính sách giảm nghèo phù hợp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao chất lượng cuộc vận động ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" thành phố để tăng cường nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo phát huy hiệu quả sử dụng của nguồn Quỹ.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đến năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố. Đề nghị các phòng, ban, ngành, UBND các phường, xã, các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch để cụ thể hóa các nội dung phù hợp với điều kiện đơn vị và triển khai thực hiện./. *ru*

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh QN (b/c)
- Sở LĐ-TBXH tỉnh (b/c);
- TT Thành uỷ, HĐND TP (b/c);
- CT, các PCT. UBND TP (c/d);
- UB MTTQ và các đoàn thể TP (p/h);
- Các phòng, ban liên quan (t/h);
- UBND các xã, phường (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thành**